

Bản án số: 21/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 18-3-2025
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình; bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 270/2024/TLST - HNGĐ ngày 27/12/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hòa Thị L - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hòa Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Trình tự N tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/5/2003. Sau khi lấy nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc hay mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng trái ngược, có nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể hòa hợp. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2003 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, chị có 01 con riêng là cháu Bùi Thị Tuyết M, sinh ngày 12/5/2004. Đây là con riêng của chị với người khác, hiện cháu đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Trần Văn T đã biết được chị L khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Hòa Thị L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hòa Thị L có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn T có địa chỉ ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn T biết việc chị Hòa Thị L xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 26/02/2025, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân:

Chị Hòa Thị L và anh Trần Văn T kết hôn vào 14/5/2003, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không hạnh phúc hay mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L do tính cách vợ chồng trái ngược, có nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể hòa hợp. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2003 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L thấy tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn anh T.

HĐXX thấy, chị L và anh T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì, chứng tỏ anh T không mong muốn đoàn tụ. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh T không có con chung, nên miễn xét.

Ngoài ra, chị có 01 con riêng là cháu Bùi Thị Tuyết M, sinh ngày 12/5/2004. Đây là con riêng của chị với người khác, hiện cháu đã đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Hòa Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hòa Thị L, cho chị L được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về án phí: Chị Hòa Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006446 ngày 24/12/2024 của Chi cục THADS huyện N; chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã N;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thủy